

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/HSST
Ngày 09/01/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Đình Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Mầm và ông Nguyễn Ngọc Khương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Khổng Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột: Ông Phạm Đức Lễ - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự thụ lý số: 357/2018/HSST ngày 20 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 348/2018/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2018, đối với:

Bị cáo CHÂU VĂN P.

Sinh ngày: 05/3/1998; tại: Đắk Lắk.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn X, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Châu Văn T, sinh năm 1967 và con bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1969; hiện đều trú tại: Thôn X, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Nhân thân: + Ngày 25/6/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm 03 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, tại Bản án số 190/2015/HSST. Ngày 28/8/2016, chấp hành xong hình phạt tù. Bị cáo đã được xoá án tích theo điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật hình sự 2015.

+ Ngày 15/4/2018, bị Ủy ban nhân dân xã Hòa Thuận, thành phố Buôn Ma Thuột áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, biện pháp quản lý tại gia đình, thời hạn 03 tháng; theo Quyết định số 75A/QĐ-UBND.

+ Ngày 16/8/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng; theo Quyết định số 99/QĐ-TA.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/10/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Tp. Buôn Ma Thuột. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Anh Nguyễn Thế C. Sinh năm 1974.

Trú tại: Buôn K, xã T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Hồ Hữu Đ. Sinh năm 1961.

Trú tại: Đường D, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

2. Anh Bùi Thanh D. Sinh năm 1988.

Trú tại: Thôn C, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

(Anh D có đơn xin xét xử vắng mặt)

3. Ông Vũ Văn N. Sinh năm 1975.

Trú tại: Đường Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

4. Chị Bùi Thị N. Sinh năm 1994.

Trú tại: Đường Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

5. Bà Nguyễn Thị X. Sinh năm 1969.

Trú tại: Thôn K, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Châu Văn P bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Châu Văn P là đối tượng nghiện chất ma túy. Do không có tiền tiêu xài cá nhân nên trong khoảng thời gian từ ngày 08/3/2018 đến ngày 29/3/2018, Châu Văn P đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 23 giờ ngày 08/3/2018, Châu Văn P điều khiển xe mô tô BKS 47L4-7796 đến khu vực nghĩa trang trên đường Phan Bội Châu, phường Thành Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột mua ma túy sử dụng thì gặp 01 nam thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) cùng mua ma túy. Sau đó, P điều khiển xe mô tô chở nam thanh niên đi qua các tuyến đường trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột, tìm tài sản của người dân sơ hở để trộm cắp. Khi đi đến trước cổng nhà anh Nguyễn Thế C, tại địa chỉ: Buôn K, xã T, thành phố B, thấy cổng nhà anh C không khóa, chỉ khép hờ. Lúc này, nam thanh niên ngồi trên xe mô tô cảnh giới còn P đi bộ vào theo lối đi bên hông nhà, thấy cửa mở, P đi vào trong nhà, quan sát thấy chị Nguyễn Thị H (là vợ anh C) đang ngủ trên giường, còn anh C đang làm thịt gà ở phía sau phòng bếp. P đến lục trong các túi quần treo trên tường trong phòng ngủ thì trộm cắp được 01 ví da và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A37 Gold, bỏ vào trong túi quần rồi đi ra ngoài điều khiển xe mô tô chở nam thanh niên đến nhà nghỉ Thu Thủy thuê phòng nghỉ. Tại đây, P đếm bên trong chiếc ví da

trộm cắp có số tiền 10.300.000 đồng và một số giấy tờ tùy thân của anh C. P cho nam thanh niên đi cùng chiếc điện thoại di động và số tiền 500.000 đồng. Số tiền còn lại P dùng mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 02 giờ sáng ngày 15/3/2018, Châu Văn P một mình điều khiển xe mô tô BKS 47L4-7796 đi đến nhà anh Nguyễn Thế C tìm tài sản để sơ hở thì trộm cắp. Khi đến nơi, P thấy cổng khóa nên để xe mô tô bên ngoài, trèo cổng đi vào nhà theo lối bên hông để tìm tài sản trộm cắp nhưng không thấy tài sản gì. P đi ra khu vực nhà kho và lục tìm trong các túi quần treo tại đây được số tiền 2.800.000 đồng. Sau khi trộm cắp số tiền trên, P vứt trả lại chiếc ví da và các giấy tờ tùy thân của anh C mà P trộm cắp vào ngày 08/3/2018, rồi tẩu thoát. Số tiền trộm cắp được, P mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ ba: Khoảng 02 giờ sáng ngày 29/3/2018, Châu Văn P tiếp tục một mình điều khiển xe mô tô BKS 47L4-7796 đến nhà anh Nguyễn Thế C, để trộm cắp tài sản. Quan sát thấy cổng nhà khóa, P để xe mô tô bên ngoài rồi trèo tường đi vào bên trong theo lối bên hông nhà, thấy các cửa đều khóa nên P đi đến nhà kho phía sau, lén lút trộm cắp: 01 chiếc máy mài cầm tay, hiệu Toshiba và 01 máy khoan cầm tay, hiệu Toshiba. Sau đó, P đem tài sản trộm cắp được về nhà cất giấu. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, P đem 02 chiếc máy trên bán cho anh Bùi Thanh D được số tiền 450.000 đồng. Số tiền có được, P tiêu xài cá nhân hết. Sau khi biết được chiếc máy mài và 01 máy khoan là tài sản do P trộm cắp mà có, anh Bùi Thanh D đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra C an thành phố Buôn Ma Thuột, để phục vụ C tác điều tra.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 177/KLĐG ngày 20/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, kết luận:

- Tài sản chưa thu hồi được: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A37 Gold, màu trắng, số Imei: 863898036583030, trị giá: 2.100.000 đồng;

- Tài sản thu hồi được: 01 máy khoan cầm tay hiệu Toshiba, màu xanh, trị giá: 2.400.000 đồng; 01 máy mài cầm tay hiệu Toshiba, màu xanh, trị giá: 2.100.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản: 6.600.000 đồng.

Ngày 18/11/2018, Cơ quan Cảnh sát Điều tra C an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh C.

Anh C yêu cầu Châu Văn P bồi thường số tiền 13.100.000 đồng và bồi thường giá trị chiếc điện thoại Oppo A37 không thu giữ được với số tiền là 2.100.000 đồng.

Anh Bùi Thanh D yêu cầu Châu Văn P bồi thường số tiền 450.000 đồng (là số tiền anh D mua 01 chiếc máy mài và 01 chiếc máy khoan của P).

Ngoài ra, tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, Châu Văn P khai nhận: Khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 15/7/2018, Châu Văn P cùng B và H (không rõ nhân thân, lai lịch) rủ nhau đi trộm cắp gà của nhà dân, bán lấy tiền tiêu xài. Khi đi đến trước cổng Ký túc xá của trường Trung cấp Luật Buôn Ma Thuột, thuộc tổ dân phố 8, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, P nhìn thấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Xinha, màu xanh, biển số 47K9-1525, của ông Hồ Hữu Đ dựng đối diện cổng ký túc xá. P nói B và H đi xung quanh tìm gà bắt trộm, còn P một mình đi đến vị trí chiếc xe, dùng tay tháo bộ phận dây điện ở cổ xe mô tô, rồi nổ máy điều khiển xe tẩu thoát. P điều khiển xe đến cửa hàng sửa chữa xe máy tại địa chỉ: Số 29, Y Ni Ksor, phường Tân Lập, thành phố Buôn Ma Thuột bán cho anh Vũ Văn N được số tiền 600.000 đồng. Số tiền có được P mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 196/KLĐG ngày 14/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Xinha, màu xanh, biển số 47K9-1525, số khung: VHHDC0D4UM096110, số máy VHHJL152FMH00096110, trị giá: 400.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Xinha, màu xanh, biển số 47K9-1525, là tài sản của ông Hồ Hữu Đ. Ngày 18/11/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Đ nhận quản lý, sử dụng.

Bà Nguyễn Thị X (là mẹ đẻ của bị cáo P) đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho ông Vũ Văn N số tiền: 600.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 19/CT-VKS BMT ngày 19 tháng 12 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột đã truy tố bị cáo Châu Văn P về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Châu Văn P từ 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù.

- Biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã trả lại: 01 máy khoan cầm tay hiệu Toshiba, màu xanh và 01 máy mài cầm tay hiệu Toshiba, màu xanh cho anh Nguyễn Thế C, là chủ sở hữu.

+ Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã trả lại: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Xinha, màu xanh, biển số 47K9-1525 cho ông Hồ Hữu Đ, là chủ sở hữu.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Thế C số tiền 15.200.000 đồng; bồi thường cho anh Bùi Thanh D số tiền 450.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội như trong bản Cáo trạng; bị cáo không tranh luận, bào chữa gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Tp. Buôn Ma Thuột, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Châu Văn P tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan, vật chứng; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, diễn biến hành vi bị cáo đã thực hiện nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Châu Văn P là đối tượng nghiện chất ma túy. Do không có tiền tiêu xài cá nhân nên Trong khoảng thời gian từ ngày 08/3/2018 đến ngày 29/3/2018, bị cáo P đã 03 lần lén lút chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Thế C, cụ thể: Vào khoảng 23 giờ ngày 08/3/2018, tại nhà anh Nguyễn Thế C (Buôn Kmrông Prông A, xã Ea Tu, thành phố Buôn Ma Thuột), bị cáo đã chiếm đoạt 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A37 Gold trị giá 2.100.000 đồng và số tiền 10.300.000 đồng; khoảng 02 giờ sáng ngày 15/3/2018 chiếm đoạt số tiền 2.800.000 đồng; khoảng 02 giờ sáng ngày 29/3/2018 chiếm đoạt 01 chiếc máy mài cầm tay, hiệu Toshiba và 01 máy khoan cầm tay, hiệu Toshiba trị giá 6.600.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 19.700.000 đồng.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố bị cáo Châu Văn P về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các

trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

.....”

Xét tính chất của vụ án, xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là công dân có đủ nhận thức tài sản hợp pháp của người khác là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ và biết rõ mọi hành vi xâm hại đến tài sản của người khác đều phải bị trừng trị. Nhưng với ý thức coi thường pháp luật và động cơ vụ lợi, muốn có tiền tiêu xài nhưng lười lao động, lợi dụng sơ hở của anh C trong việc quản lý tài sản, bị cáo đã 03 lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt của anh C tài sản có tổng giá trị là: 19.700.000 đồng. Hành vi của bị cáo không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân mà còn gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, xâm hại đến trật tự pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Bị cáo 03 lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của anh C và giá trị tài sản của mỗi lần chiếm đoạt đều trên 2.000.000 đồng. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xét về nhân thân: Ngày 25/6/2015, bị cáo P đã bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm 03 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, tại Bản án số 190/2015/HSST. Ngày 28/8/2016, chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 15/4/2018, bị Ủy ban nhân dân xã Hòa Thuận, thành phố Buôn Ma Thuột áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, biện pháp quản lý tại gia đình, thời hạn 03 tháng; theo Quyết định số 75A/QĐ-UBND. Ngày 16/8/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng; theo Quyết định số 99/QĐ-TA.

Điều này thể hiện thái độ coi thường pháp luật của bị cáo, cũng như ý thức tự giáo dục, cải tạo của bản thân bị cáo.

Vì vậy, HĐXX xét thấy cần áp dụng một mức hình phạt thật nghiêm khắc, tương xứng với tính chất hành vi của các bị cáo mới bảo đảm tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thật thà khai báo và thật sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho anh Vũ Văn N 600.000 đồng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần xem xét trong khi lượng hình để thể hiện chính sách khoan hồng của nhà nước đối với người phạm tội.

Từ những xem xét, đánh giá, nhận định trên, xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp cần chấp nhận.

Đối với hành vi bị cáo P chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47K9-1525 của ông Hồ Hữu Đ. Do trị giá tài sản dưới 2.000.000 đồng và tại thời điểm thực hiện hành vi chiếm đoạt, mặc dù Châu Văn P đã bị kết án nhưng không được coi là có án tích; bị cáo cũng chưa bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản, hành vi của Châu Văn P không liên tiếp nên hành vi của bị cáo P không cấu thành tội phạm. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, là phù hợp.

Đối với đối tượng nam thanh niên cùng bị cáo P thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại nhà anh Nguyễn Thế C vào ngày 08/3/2018; 02 đối tượng B, H và đối tượng bán ma túy cho bị cáo P, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tách ra khỏi vụ án, tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Đối với anh Bùi Thanh D, là người mua 01 chiếc máy khoan và 01 chiếc máy mài của bị cáo P; anh Vũ Văn Nội, là người mua 01 chiếc xe mô tô, biển kiểm soát 47K9-1525 từ bị cáo P, nhưng anh D và anh N không biết là tài sản do P trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, không đề cập xử lý, là phù hợp.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu KinLon, biển kiểm soát 47L4-7796, là phương tiện bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra xác định chiếc xe là của bà Nguyễn Thị X (mẹ của bị cáo P) mua lại của bà Bùi Thị N, trú tại: Thôn 4, xã Ea Tu, thành phố Buôn Ma Thuột nhưng chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ. Bà X không biết P sử dụng chiếc xe mô tô trên vào việc phạm tội, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không thu giữ xe mô tô và không đề cập xử lý đối với bà X, là phù hợp.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, hình thức: Cảnh cáo, là phù hợp

[3] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 584, Điều 589 Bộ luật dân sự:

- Buộc bị cáo Châu Văn P phải bồi thường cho anh Nguyễn Thế C giá trị tài sản và số tiền bị cáo chiếm đoạt là 15.200.000 đồng; bồi thường cho Bùi Thanh D số tiền 450.000 đồng, là tiền anh D trả khi mua 01 chiếc máy mài và 01 chiếc máy khoan của bị cáo P.

- Chấp nhận việc bà Nguyễn Thị X (là mẹ của bị cáo P) đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho ông Vũ Văn N số tiền 600.000 đồng. Ông N không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không đặt ra để xem xét.

[4] Biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã trả lại: 01 máy khoan cầm tay hiệu Toshiba, màu xanh và 01 máy mài cầm tay hiệu Toshiba, màu xanh cho anh Nguyễn Thế C, là chủ sở hữu.

+ Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã trả lại: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Xinha, màu xanh, biển số 47K9-1525 cho ông Hồ Hữu Đ, là chủ sở hữu.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[1] Tuyên bố:

Bị cáo Châu Văn P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Châu Văn P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 03/10/2018.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 584, Điều 589 Bộ luật dân sự:

- Buộc bị cáo Châu Văn P phải bồi thường cho anh Nguyễn Thế C giá trị tài sản và số tiền bị cáo chiếm đoạt là 15.200.000 đồng; bồi thường cho anh Bùi Thanh D số tiền 450.000 đồng, là tiền anh D trả khi mua 01 chiếc máy mài và 01 chiếc máy khoan của bị cáo P.

- Chấp nhận việc bà Nguyễn Thị X (là mẹ của bị cáo P) đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho ông Vũ Văn N số tiền 600.000 đồng. Ông N không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không đặt ra để xem xét.

Áp dụng Điều 357 Bộ luật dân sự để tính lãi suất trong giai đoạn thi hành án khi người được thi hành án có đơn yêu cầu.

[3] Các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã trả lại: 01 máy khoan cầm tay hiệu Toshiba, màu xanh và 01 máy mài cầm tay hiệu Toshiba, màu xanh cho anh Nguyễn Thế C, là chủ sở hữu.

(Đặc điểm như trong biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 18/11/2018 giữa Cơ quan điều tra Công an Tp. Buôn Ma Thuột với anh Nguyễn Thế C).

+ Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã trả lại: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Xinha, màu xanh, biển số 47K9-1525 cho ông Hồ Hữu Đ, là chủ sở hữu.

(Đặc điểm như trong biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 18/11/2018 giữa Cơ quan điều tra Công an Tp. Buôn Ma Thuột với ông Hồ Hữu Đ).

[4] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Châu Văn P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 782.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh,VKSND Tp.BMT;
- TAND tỉnh;
- C an Tp.BMT;
- CCTHADS TP, THA phạt tù(để thi hành);
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, đương sự;
- Chánh án ;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Đình Hải